

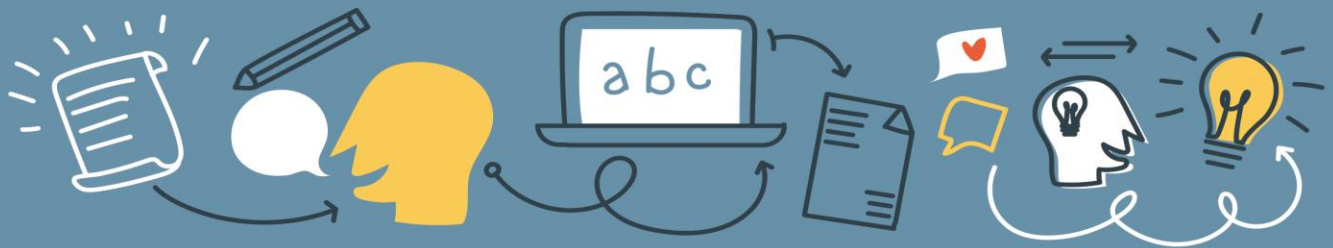


TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP KAZUO

Ô số 13 + 14, Lô 5B, Trung Yên 6, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Hotline: 0972.83.86.86 Website: giaoductretuky.com



PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ SỚM



Nhằm cung cấp thông tin giúp phụ huynh và người chăm sóc phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ những gợi ý đơn giản, thực tiễn từ đó kích thích sự phát triển, hiểu biết ngôn ngữ và bộc lộ thành lời nói ở trẻ.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	2
BÀI 1: TIẾP XÚC.....	4
BÀI 2: CHÚ Ý LIÊN KẾT.....	5
BÀI 3: CHƠI LUÂN PHIÊN.....	6
BÀI 4: BẮT CHUỐC VẬN ĐỘNG.....	7
BÀI 5: BẮT CHUỐC ÂM THANH.....	8
BÀI 6: NHỮNG ÂM THANH ĐẦU TIÊN CỦA LỜI NÓI.....	9
BÀI 7: NHỮNG TỪ ĐẦU TIÊN.....	10
BÀI 8: LÀM GÌ KHI TRẺ CHƯA NÓI NHỮNG TỪ ĐẦU TIÊN.....	12
BÀI 9: NÓI CÂU DÀI HƠN.....	13
BÀI 10: ĐẶT CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI.....	14
BÀI 11: HAI SỰ LUWAH CHỌN TUYỆT VỜI.....	15
BÀI 12: THÓI QUEN HÀNG NGÀY.....	16
BÀI 13: THÓI QUEN HÀNG NGÀY.....	17
BÀI 14: THÓI QUEN HÀNG NGÀY.....	18
BÀI 15: THÓI QUEN HÀNG NGÀY.....	19
BÀI 16: TRÍ TƯỞNG TƯỢNG.....	20
BÀI 17: TRÒ CHƠI LẮP GHÉP.....	21
BÀI 18: GIỜ ĐỌC SÁCH.....	22
BÀI 19: NHỮNG BÀI HÁT VÀ ĐÁNH ĐÀN.....	23
BÀI 20: TRÒ CHƠI KHỐI VUÔNG.....	24
BÀI 21: BÀI TẬP VẬN ĐỘNG – MIỆNG SỐ 1.....	25
BÀI 22: BÀI TẬP VẬN ĐỘNG – MIỆNG SỐ 2.....	26
BÀI 23: BÀI TẬP VẬN ĐỘNG – MIỆNG SỐ 3.....	27
BÀI 24: TÔI CÓ CẦN LO LẮNG VỀ VIỆC NÓI LẤP KHÔNG.....	29
BÀI 25: CHÚNG TA HÃY CHĂM SÓC GIỌNG NÓI CỦA CHÚNG TA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA CẢM GIÁC.....	32

MỞ ĐẦU

Trong nhiều thập kỷ, phụ huynh và nhà chuyên môn đã thấy những lợi ích của can thiệp sớm cho sự phát triển âm ngữ, nhiều bác sĩ và giáo viên không còn nói: “Đừng lo nếu con chưa nói, trẻ sẽ nói khi đến tuổi mẫu giáo”. Bác sĩ nhi khoa cẩn thận tầm soát các mốc phát triển ngôn ngữ sớm khi kiểm tra sức khỏe lúc 12,18, và 24 tháng tuổi. Các chuyên viên âm ngữ, giáo dục viên đặc biệt và các chuyên viên học tập khác đã thấy số bệnh nhân dưới 3 tuổi tăng lên. Liệu pháp cổ điển trong cơ sở lâm sàng không đáp ứng nhu cầu của trẻ nhỏ và gia đình. Đôi khi phụ huynh cảm thấy khó cung cấp một môi trường kích thích ngôn ngữ. Dịch vụ trị liệu cho trẻ được thực hiện tại nhà và các cơ sở chăm sóc trong ngày để cung cấp các chiến lược học nói trong lúc chơi và thói quen hàng ngày.

Phát triển ngôn ngữ sớm là một loạt thông tin nhằm giúp phụ huynh và người chăm sóc với những gợi ý đơn giản, thực tiễn để kích thích sự phát triển của sự hiểu biết ngôn ngữ, bộc lộ bằng lời và lời nói thông minh.

Các thông tin này có thể được sử dụng trong:

- Sinh hoạt tại nhà – Cung cấp cho các gia đình những chiến lược thực tiễn nhằm hỗ trợ sự tăng trưởng ngôn ngữ tại nhà là mục đích lớn nhất, đặc biệt trong bối cảnh của Dự án Dịch vụ Gia đình Cá thể (Individualized Family Service Plan – IFSP). Những thông tin này có thể được cung cấp cho cha mẹ, ông bà và các người chăm sóc tại nhà trẻ để lồng ghép nhwngx sinh hoạt đặc biệt và thói quen hàng ngày.
- Kế hoạch học tập – Mỗi trang thông tin cung cấp một chủ đề cho sinh hoạt được dự tính. Thông tin có thể đặc biệt hữu ích cho học viên nội trú và nhà trị liệu đang học khoa lâm sàng.
- Kế hoạch học tập – Mỗi trang thông tin cung cấp một chủ đề cho sinh hoạt sswowcj dự tính. Thông tin có thể đặc biệt hữu ích cho học viên nội trú và nhà trị liệu đang học chuyên khoa lâm sàng.
- Hội thảo của Phụ huynh – Trong vài tình huống, huấn luyện phụ huynh có con “có nguy cơ” có thể gia tăng sự phát triển ngôn ngữ, không cần can thiệp trực tiếp. Có thể dung các tài liệu này như công cụ củng cố cho các khóa huấn luyện.
- Hội chuẩn với các Ban đồng nghiệp chuyên ngành – Nhiều lúc, giáo dục viên đặc biệt, điều dưỡng, chuyên viên hoạt động trị liệu và các nhân viên khác làm việc chung với gia đình trẻ nhỏ. Khi đạt đến các giai đoạn phát triển sớm, các nhà chuyên môn này thường phối hợp với các chuyên viên Âm ngữ để cung cấp cho các gia đình những thông tin và chiến lược hỗ trợ cho sự phát triển ngôn ngữ.

Tác giả cuốn sách:

Linda Mawhinney là một chuyên viên Âm ngữ chuyên về can thiệp sớm. Bà đã tốt nghiệp Thạc sĩ tại trường Loyola, Baltimore. Bà chỉ làm việc với trẻ từ mới sinh đến 5 tuổi trong 18 năm qua (so với 32 năm phục vụ), bà cung cấp dịch vụ chuẩn đoán và điều trị trong Chương trình Trẻ nhỏ của Quận Harford, bang Maryland và duy trì việc làm tự.

Mary Scott Mc Teague, là một Chuyên viên Âm ngữ chuyên về can thiệp sớm. Bà đã tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục Đặc biệt từ đại học Bang Salisbury và có chứng chỉ giáo dục Khiếm thính từ trường Maryland phía Tây. Mary Scott cung cấp dịch vụ chuẩn đoán và trị liệu trong Chương trình Trẻ nhỏ của Quận Harford, bang Maryland và duy trì việc làm tự.

Chúng tôi chân thành tin tưởng các bạn sẽ thấy được giá trị của các tài liệu và sinh hoạt giúp trẻ phát triển ngôn ngữ.

Linda Mawhinney & Mary Scott Mc Teague

BÀI 1: TIẾP XÚC

Tiếp xúc mắt là một trong những phương tiện giao tiếp sớm nhất, nó bắt đầu khi cha mẹ và bé nhìn nhau. Tiếp xúc mắt được dùng để yêu cầu, chào hỏi hoặc chú ý trực tiếp. Thường trẻ với khó khăn ngôn ngữ không nhìn người nói. Một trong những mục đích đầu tiên của chúng ta là giúp trẻ phát triển tiếp xúc mắt.

- Để thiết lập giao tiếp mắt, bạn hãy ngồi đối diện với con bạn. Thử đặt trẻ ngồi cao hơn bạn. các ví dụ tư thế là:
 - Để trẻ ngồi trên đùi bạn.
 - Bạn ngồi trên ghế và đặt trẻ trên ghế cao.
 - Đặt trẻ trên ghế và bạn ngồi trên sàn nhà trước mặt trẻ. Nếu trẻ có giới hạn thể chất, một Chuyên viên vật lý, Hoạt động hoặc Âm ngữ có thể giúp thêm ý kiến cho bạn.
- Để kéo sự chú ý của con bạn, bạn hãy cầm đồ vật gần mặt bạn để giúp hướng dẫn trẻ mà không nói. Thường từ ngữ không có ý nghĩa và đối với các trẻ khác một gợi ý bằng lời nói có thể làm trẻ không chú ý đến bạn.
- Vỗ mũi trẻ rồi vỗ mũi bạn. sau khi trẻ nhìn, cho dù chỉ một giây ngắn, hãy thưởng trẻ và nói “Con nhìn giỏi”
- Để bàn tay trẻ lên mặt bạn để gây sự chú ý trước khi cho trẻ hướng đi theo hoặc chọn lựa.
- Loại trừ hoặc giảm sự phân tán qua thị giác và thính giác, như truyền hình, truyền thanh.... Điều đó giúp trẻ tập trung vào bạn.
- Khi con bạn tăng sự tiếp xúc mắt bạn, hãy gợi ý cho trẻ bằng lời, “Nhìn”. Khi trẻ nhìn bạn, bạn hãy đáp ứng.
- Hãy chơi trò chơi” mặt hề” trong gương. Con bạn có thể thiết lập tiếp xúc mắt với bạn trong gương.

BÀI 2: CHÚ Ý LIÊN KẾT

Chú ý liên kết là gì? Chú ý liên kết là sự chia sẻ một trải nghiệm giữa một trẻ và một đối tác. Trong thời kỳ nhũ nhi, đối tác đó là cha mẹ/ người chăm sóc. Một trải nghiệm được chia sẻ là nhìn hoặc hướng sự chú ý về một đồ vật hoặc một biến cố. Chú ý liên kết là một kỹ năng chủ yếu cần thiết cho kỹ năng âm ngữ và xã hội.

Khởi đầu chú ý liên kết ở trẻ nhũ nhi có thể thường được ghi nhận trong lúc chăm sóc hoặc cho trẻ ăn, khi có sự tiếp xúc mặt đối mặt. Nhiều lần trẻ với khiếm khuyết giao tiếp và xã hội trầm trọng không phát triển chú ý liên kết.

Đây là những sinh hoạt giúp trẻ phát triển kỹ năng này:

- Bảo trẻ” nhìn mẹ”, rồi vỗ mặt trẻ rồi vỗ mặt bạn. Sau khi bạn cho một gợi ý bằng lời, hãy để trẻ có thời gian đáp ứng.
- Chỉ vào một đồ chơi mà trẻ thích và nói” nhìn”. Nhẹ nhàng đẩy đầu trẻ về hướng đồ chơi. Thường bằng cách đưa đồ chơi cho trẻ.
- Cầm một đồ chơi hoặc một đồ trẻ thích lên và nói” nhìn”. Trẻ phải nhìn bạn rồi nhìn đồ chơi. Thường bằng cách đưa đồ chơi cho trẻ.
- Thổi bóng xà bông và nói” “nhìn”. Chỉ khi trẻ theo bóng. Thổi bóng nữa khi trẻ nhìn bạn, lặp lại từ “nhìn” và chỉ.
- Thổi bong bóng nhưng đừng cột và thả bóng bay. Nói “nhìn” và thả bóng khi trẻ nhìn.
- Khi con bạn quan tâm đến sách, hãy chỉ vào một hình ảnh và nói”Nhìn”. Giúp trẻ chỉ hình. Mục đích là để con bạn nhìn bạn rồi nhìn hình. Bằng cách chia sẻ sự ý thức và quan tâm vào cùng một hình ảnh hoặc quyển sách, bạn đang hoàn thành sự chú ý liên kết.
- Khi một thành viên khác trong gia đình vào phòng, bạn hãy chỉ và nói”nhìn”. Hãy thưởng con bạn bằng cách nhìn với một hoạt động thể chất, như cù lét hoặc vỗ nhẹ.

Con bạn có thể cần nhiều thời gian hơn để hiểu ý nghĩa của việc quay đầu, vì thế bạn đừng thất vọng nếu trẻ học chậm kỹ năng này.

BÀI 3: CHƠI LUÂN PHIÊN

Chơi luân phiên thật cần thiết cho đàm thoại khi khả năng nói và ngôn ngữ phát triển. Ở các bé sơ sinh và các bé mới biết đi, kỹ năng đó bắt đầu lúc chơi đùa cũng như lúc tập trung chú ý và tương tác. Chơi luân phiên là một trong những mục đích đầu tiên mà trẻ cần thực tập để trở nên một người giao tiếp thiết thực. Dưới đây là những sinh hoạt vui chơi để khuyến khích và phát triển kỹ năng này.

- Hãy dùng chiếc xe đồ chơi và cầu trượt. Làm cầu trượt bằng cách dựa một bìa cứng vào ghế hoặc dùng cầu trượt của trẻ. Nói để gợi ý cho trẻ “Sẵn sàng, chuẩn bị, đi”, kể đến bỏ xe xuống cầu trượt. Nhặt xe khi nó tuột tới nơi và nói “Tới phiên con”. Đưa xe cho trẻ làm trượt. Lấy xe khi nó tới nơi và nói “tới phiên mẹ”. Tiếp tục chơi luân phiên cho tới khi nào trẻ bắt đầu giảm sự chú ý.
- Hãy chơi luân phiên với đồ chơi nỏ bóp. Cầm đồ chơi gần bạn. Nói “Tới phiên mẹ” và bấm nút. Đẩy món đồ chơi tới trẻ và nói “Tới phiên con”. Nên vỗ tay để tăng tiếng nỏ cho trẻ.
- Hãy chơi đồ chơi khối cho sinh hoạt này. Cầm khối xây dựng trên đùi bạn. Chồng hai khối với nhau. Đưa trẻ một khối và nói “Tới phiên con” Nếu cần giúp trẻ chồng thành khối. Tiếp tục xây dựng qua 10 lần. Để trẻ làm sụp đổ tháp xây xuống.
- Hãy dùng đồ chơi có 3 hình thể hoặc hộp. Cầm những hình thể trên đùi bạn và nói “Tới phiên mẹ” và xếp một hình vào. Đưa một hình cho trẻ và nói “Tới phiên con”. Tiếp tục cho tới khi tất cả các hình thể đều được xếp vô hộp. Trút hết các hình ra và tiếp tục lại nếu trẻ vẫn chú tâm đến.
- Chơi luân phiên có thể được nhấn mạnh với trò làm nhột hoặc trò chơi. Chỉ nên dùng câu gợi ý “Tới phiên mẹ”; “Tới phiên con”

Thông tin hữu ích:

- Hãy đặt các đồ vật để sinh hoạt ngay trong tầm tay trẻ. Điều này giúp bạn kiểm soát được chơi luân phiên và phát triển kỹ năng.
- Hãy cung cấp cho trẻ những gợi ý khéo léo, gợi hình và gợi từ. Vỗ nhẹ vào ngực bạn khi tới phiên bạn. Nắm tay trẻ để vỗ nhẹ vào ngực trẻ khi tới phiên trẻ.

BÀI 4: BẮT CHƯỚC VẬN ĐỘNG

Lời nói là một công việc vận động và nói phức tạp. Một trong những giai đoạn quan trọng trong sự phát triển lời nói là sao chép hoặc bắt chước các động tác.

Giúp trẻ học bắt chước động tác sẽ cải thiện sự tiếp xúc mắt và tương tác. Mỗi ngày, nên dành một hay hai khoảng thời gian để tập trung vào việc bắt chước động tác. Hãy xác định thời gian và nơi choonskhoong có tiếng động gây phân tâm và giảm sự tập trung về mắt. Không cần có thời gian cố diinhj nào hết. bạn là người hiểu biết trẻ. Nên nhớ quãng thời gian này thật thú vị cho bạn và trẻ.

Để bắt đầu, bạn ngồi ngay tầm mắt trẻ để mắt đối mắt. Như vậy có thể nhìn thẳng vào mắt và gây sự chú ý trực tiếp. Trẻ có thể ngồi trên ghế cao để tập trung chú ý và giảm khuynh hướng đi tới đi lui trong lớp. Những sinh hoạt sau đây thật hoàn hảo để bắt đầu học bắt chước:

Bắt chước vận động

Vỗ tay	Vẫy tay	Vẽ nguệch ngoạc	Chải tóc
Hôn gió	Ném banh	Nhấn nút	Khuấy với muống
Đẩy xe	Vuốt ve chó con	Gõ khối chữa xuống	Đóng móc
Mở đồ vật	Cởi vớ ra	Lái máy bay	Đội nón
Thổi bong bóng	Đánh răng	Đập khối	Cù bàn chân

Hãy làm một hộp chứa các đồ vật thực dụng có thể được dùng để bắt chước. Hộp đó có thể chứa: Tách, khối, xe ô tô, banh, muống, nón, hộp nhỏ để đóng và mở, búa đồ chơi....

Trẻ không phải học một số kỹ năng nào cố định. Các sinh hoạt trên chỉ là gợi ý.

Bạn nên dùng óc tưởng tượng của mình.

BÀI 5: BẮT CHƯỚC ÂM THANH

Các bé mới biết đi bắt chước âm thanh dễ hơn từ. Âm thanh của lời nói phải được thực hiện đồng thời cùng với động tác. Đừng chỉ đẩy xe mà vừa đẩy xe vừa nói “ùm”. Đừng chỉ đánh trống mà vừa đánh trống vừa nói “bùm – bùm”. Nhiều lần phụ huynh báo cáo con mình không nói tiếng nào. Tuy nhiên, trong khi chơi, trẻ có làm tiếng bò kêu “bù”, làm tiếng xe hang “ừ ừ”, làm bong bong nổ “bóp”, và làm khối rơi “ầm ầm”. Tất cả âm thanh đó dung cùng các nguyên âm và phụ âm, hình thành âm tiết và từ ngữ sau này. Nếu phụ huynh tạo được nhiều âm thanh của lời nói khi chơi, trẻ sẽ bắt chước các âm thanh ấy, nên đây là bước đầu tiên để bắt chước từ và câu nói. Sau đây là những sinh hoạt bắt chước âm thanh.

Sự vận chuyển

Xe lửa	“Bí bo”	Đẩy xe lửa ra khỏi đường ray
Xe ô tô	“Bíp bíp”	Lái xe
Xe cứu hỏa	“Ồ eỒ e”	Lái xe cứu hỏa
Tàu	“Uuuu”	Lái tàu trên sóng chuyển động
Xe hàng	“Ồ ồ ồ ồ”	Bóp còi hơi, đẩy xe xuống

Thức ăn và bộ phận đồ chơi nhà bếp

Bắp rang	“bóp- bóp”	Vỗ tay
Sô cô la nóng	“nóng”	Thổi vào tách
Gương mặt vui vẻ	“hì hì”	Liếm môi
Gương mặt ghê	“ị ẹ”	Le lưỡi ra và nhăn mũi

Gia dụng/ đồ chơi

Đồng hồ	“tích tắc”	Nghiêng đầu tới lui
Điện thoại	“reng reng”	Cầm điện thoại tới lui
Máy hút bụi	“rầm rầm”	Giả vờ đẩy máy hút bụi đồ chơi

Búp bê/ Hoạt hình/ Thú vật

Hắt hơi	“ách xì”	Đề bàn tay lên mũi và miệng
Trón	“ú ả”	Che mặt lại
Em bé	“oa – oa”	Nựng em bé
Bò	“bù”	
Chó	“gâu – gâu”	
Vịt	“cạp – cạp”	

BÀI 6: NHỮNG ÂM THANH ĐẦU TIÊN CỦA LỜI NÓI

“Gần nhà tôi có một trẻ mới một tuổi mà có thể nói nguyên câu và tôi có thể hiểu từng chữ trẻ nói”. “Bé Billie của tôi đã hai tuổi nhưng không ai hiểu bé nói gì”. Các chuyên viên âm ngữ và giáo dục viên thường nghe các lời phát biểu này của phụ huynh. Nhiều phụ huynh thắc mắc: “Tại sao và trẻ phải học thật lâu để phát âm và nói các từ để được người ta hiểu”

Nói rõ ràng hoặc phát ra các âm thanh của lời nói bằng từ là kỹ năng phức tạp. Nếu so sánh học phát âm giống như cưỡi xe đạp thì thật tuyệt vời. Vài trẻ leo lên xe đạp, lắc lư một chút rồi lái đi hầu như không khó khăn gì. Chúng đã học cách đạp, lái, lắc lư và luôn giữ thăng bằng. Các trẻ khác phải bỏ ra hàng tháng để phối hợp các động tác ấy và bị nhiều vết thương để chứng minh điều đó. Miệng giống như xe đạp và răng, môi, lưỡi là bàn đạp, ghi đông và thắng đều phải phối hợp nhau để tạo thành âm thanh của lời nói. Trên xe đạp, bạn có thể nhìn xuống tay và chân, nhưng bạn không nhìn được miệng bạn (trừ khi bạn nhìn vào gương). Trẻ không thể học nói âm thanh cho tới khi trưởng thành đủ để bắt cơ phát triển và để có khả năng tốt hỗ trợ kỹ năng vận động này.

Giữa một và ba tuổi, trẻ nên dung một loạt nhiều phụ âm nói bập bẹ, luyện giọng và nói các từ đầu tiên. Những từ đầu tiên có thể không trọn vẹn nhưng dung chúng để giao tiếp thì tuyệt hảo, không cần biết chúng được nói như thế nào. Nếu trẻ phát âm “nước trái cây” thành “đước” nhưng dung từ đó diễn tả nước trái cây của mình và đòi thêm nữa, thì trẻ đang dung từ để giao tiếp thực sự. Nên tránh nói các câu như “Không, không phải đước, mà phải nói nước”. Thay vào đó hãy nói “Con nói nước. Chúng ta hãy lấy nước trái cây!”. Như thế, trẻ có câu mẫu để phát âm “nước” chính xác và lời lẽ sẽ được tiến bộ.

Những âm phát thanh đầu tiên các bé mới biết đi bắt đầu thành thạo là các âm phát từ môi như “p,b,m,v”. Các chữ như “má, búp, của con, cái gì” có thể bắt đầu được nói đúng. Các từ như “h” và “n” cũng gần như đúng. Nên nhớ rằng âm thanh giữa các từ hoặc cuối từ khó đọc hơn các âm đầu tiên. Dưới đây là biểu đồ chi tiết về sự phát triển âm thanh.

Số tuổi của trẻ

90% trẻ nói thành thạo các âm này

2 tuổi	P, d, m, w, h, n
3 tuổi	T, b, k, g
4 tới 5 tuổi	F, v, y
5 tới 7 tuổi	S, z, j, l, r, sh, ch, th, các hỗn hợp

BÀI 7: NHỮNG TỪ ĐẦU TIÊN

Trong năm đầu tiên, bé vươn tay để ra lấy đồ vật nhưng không lấy được. Bé khóc òa, người lớn quay qua và hỏi bé, “ Con cung, để ta lấy giúp con”. Đó là giao tiếp!

Ngay ban đầu, trẻ nhận biết giọng nói của mình có thể khiến cho người lớn đáp ứng nhu cầu của mình. Tuy nhiên, lời nói là kỹ năng phức tạp, đòi hỏi cả khả năng suy nghĩ lẫn khả năng phối hợp. Chúng ta phải vận động đúng cách môi, lưỡi và hàm để tạo thành các từ.

Điều trọng yếu của giao tiếp bằng lời nói là nói lên một từ để người khác thỏa mãn nhu cầu của chúng ta. Các từ đầu tiên thường nhận dạng con người và đồ vật ngay môi trường hiện tại. Sau này người ta dùng từ dùng cho các chức năng như gọi sự chú ý, mô tả, yêu cầu hoặc phản đối. “Bo” có nghĩa “Đay là Bố con” , “Bố con ở đâu”, “Con muốn cái đó bố ơi” hoặc “Con không muốn cái đó, bố ơi”.

Làm thế nào chúng ta hỗ trợ trẻ khi đã học các từ thì tự thích nghi trong thế giới của lời nói?

- Hãy tạo nên từ và câu ngắn (cách sử dụng từ). Các bé mới biết đi sẽ trải qua một thời kỳ khó khăn để tách rời một chữ ra khỏi một đoạn từ dài. Thật tốt khi lặp lại một từ đơn và câu ngắn. Ví dụ: “banh, banh của tôi. Banh đâu?. Banh, lấy banh đó”. “banh, đá banh đi”
- Cầm đồ chơi hoặc đồ vật gần mặt bạn khi bạn nói ra một từ. hành động này giúp trẻ quan sát miệng bạn, nhằm giúp phát triển giao tiếp mặt đối mặt.
- Hãy đáp ứng lại các điệu bộ. Nếu trẻ vươn tay lấy đồ vật, bạn biết ngay trẻ muốn đồ vật nào. Hãy lấy đồ vật đó và đưa cho trẻ lúc nói ra từ. từ từ, nên biến câu trả lời của bạn thành điệu bộ, để trẻ có thời giờ thử để nói lên âm thanh hoặc chữ.
- Nên khen ngợi mọi từ hoặc lời nói đầu tiên, mặc dù rất khó hiểu.
- Không nên lờn trước các nhu cầu của trẻ. Nếu bạn giúp trẻ nói tốt hơn hoặc trao đổi đồ vật được ưa thích cho trẻ chậm hơn một chút, bạn tạo cơ hội để trẻ cố gắng sử dụng lời nói.

Thật tốt để có máy ghi âm. Nên tìm máy ghi âm rẻ tiền nhưng có tiếng vang dội hoặc dùng thử ống giấy của cuộn giấy lau tay đã hết giấy.

BÀI 8: LÀM GÌ NẾU TRẺ CHƯA NÓI NHỮNG TỪ ĐẦU TIÊN?

Các dấu hiệu đơn giản có thể giúp đỡ

Điểm chú ý của giao tiếp bằng lời nói là tạo nên âm thanh hoặc từ nhằm thỏa mãn nhu cầu của chúng ta. Các từ đầu tiên được sử dụng để gọi người chúng ta cần đến hoặc để có sự thoải mái và có đồ vật được mong muốn nơi môi trường của chúng ta. Phụ huynh đừng nên lo âu về cách phát âm của từ đầu tiên. Nên khen thưởng mọi cố gắng nói được một từ của trẻ bằng cách đưa cho trẻ vật trẻ đang tìm kiếm. Dùng nhiều lời khen ngợi như “Nói giỏi lắm, con nói “chai”, cho dù trẻ cố gắng nói không đúng lắm.

Hai từ đầu tiên thường dùng là “thêm” và “ của con” vì trẻ muốn mọi thứ mình nhìn thấy và thường kghi lấy được cái gì, trẻ luôn muốn thêm nữa. Hãy chơi nhiều trò chơi chung khi phụ huynh lấy một vật bé cũng lấy một vật, cho dù là một khối, một bánh quy tròn hoặc chơi luân phiên dưới tấm chăn trong trò ú òa. Hãy luôn nói “của tôi” hoặc “tới phiên tôi”. Nên nói trẻ lặp lại “của tôi” hoặc “ttt”. Hỏi trẻ “Con có muốn thêm nữa không?”. Giúp trẻ nói “ Thêm nữa” hoặc “nnn”. Nếu giao tiếp bằng lời nói chưa thực hiện được thì ngôn ngữ bằng dấu hiệu là một công cụ tuyệt vời.

Một cuộc đối thoại có thể như thế này: “Bánh quy tròn có ngon không?”, “Con có muốn thêm không?”, “Hãy nói cho tôi biết”, “Nói thêm nữa đi”. (Hãy chỉ vào môi bạn). “Hãy nhìn miệng mẹ -mmm”. “Hãy nói,mmm” “Con có thể nói không?”, “Nào, hãy để ngón tay con nói đi” (Cầm tay và đầu ngón tay trẻ chung với nhau) – xem trang tiếp theo – “Giỏi lắm! Con nói thêm nữa. Thêm bánh quy tròn đây”

Nên nhớ ra dấu để nói là một phương tiện tạm thời. Mục đích là dạy trẻ giao tiếp . nếu nói được thì tuyệt vời và được thưởng bánh quy tròn, mặc dù trẻ ra dấu bằng ngón tay để nói. Khi trẻ quen ra dấu, trẻ đương nhiên thêm âm thanh vào dấu hiệu thêm từ vào dấu hiệu và sẽ ngừng ra dấu khi trẻ không cần đến nữa.

BÀI 9: NÓI CÂU DÀI HƠN

Khi nào bạn trông mong trẻ nói thành câu? Trẻ bắt đầu dần dần kết hợp cụm từ với nhau khi trẻ đã phát triển một loại từ đơn. Nhiều lần, thật khó cho bé mới biết đi gia tăng cách sử dụng chữ, từ đến hai âm tiết. Việc lặp lại âm tiết như chào – chào, bóp – bóp, mẹ - mẹ, bíp – bíp thật hữu dụng. Khi âm tiết được thành thạo, phải cố gắng với hai từ âm tiết như em bé, bong bóng và búp bê. Vì thế, phần đông trẻ thường nói “Má, má” và “Ba ba” trước khi nói “mẹ” và “Cha”

Trong cuộc sống hàng ngày của trẻ, có rất nhiều câu thực dụng thwowngdf hiện hữu. Thí dụ như “ú à, đi xong, làm xong, tới phiên tôi, làm cái đó”. Cần thực tập nói những từ này cả ngày. Cũng có vài từ căn bản rất hữu dụng có thể phối hợp với các danh từ trong ngữ vựng của trẻ tạo nên những câu có hai từ. Vài thí dụ tiêu biểu về từ căn bản là chào, tạm biệt, của tôi, trong thêm và muốn. Những từ đó rất thực tế vì trẻ thường chào hỏi, từ biệt, ddoif hỏi vật sở hữu, để đồ vật vô hộp đựng. Sau đây là các ví dụ về câu dùng từ căn bản:

Chào bé	Tạm biệt gấu	Muốn bánh	Bánh của tôi
Banh vào	Trong hộp	Thêm sữa	Chào bong bóng

Trẻ phối hợp nhiều từ chức năng với từ căn bản trwowcas khi trẻ bắt đầu đặt chung từ với động từ. Thật dễ dàng khi nói “Bánh của tôi” hơn là nói “Ăn bánh”. Khi trẻ sẵn sàng phối hợp danh từ và động từ, bạn có thể đặt ra cho trẻ câu có danh từ hoặc động từ - danh từ giản dị. Đừng lo về từ cuối của động từ. Điều đó sẽ đến đúng lúc.

Ví dụ:

Chó ăn	Ăn bánh	Thỏ nhảy	Chạy xe	Xe chạy
--------	---------	----------	---------	---------

Khi các câu với danh từ - động từ và động từ - danh từ được phối hợp thì câu “chó ăn” và “ăn xương” sẽ trở thành “Chó ăn xương!”. Bạn sẽ khởi sự nghe các câu kết hợp dài của từ và câu chức năng, cũng là sự bắt đầu của đàm thoại bằng câu. (“Ú à!, Bánh, Đi xong, Thêm bánh, Của tôi”)

Điều tốt nhất bạn có thể làm cho trẻ là kết hợp các từ ngắn trong khi trò chuyện. Nên nhớ, đây không phải là bé nói. Hãy đặt các từ quan trọng trong câu và bỏ qua vài từ kết hợp như con, cái, với, tại và cho. Từ kết nối không có nghĩa gì với bé mới đi, nhưng “Bố đọc sách” có đầy đủ ý nghĩa

BÀI 10: ĐẶT CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI

Tiến trình nghe nhận là cách thức trí óc chúng ta tiếp thu thông tin từ tai chúng ta, sau đó tìm ra ý nghĩa của tín hiệu và xác định lối thích hợp để đáp ứng. Một kỹ năng tiến trình là khả năng trả lời câu hỏi thật chính xác. Có vài loại câu hỏi khó để tiến hơn các câu hỏi khác. Nhiều lần, trẻ lặp lại câu hỏi thay vì câu trả lời. Ví dụ, nếu bạn hỏi “Con đang làm gì?”, bé mới biết đi trả lời “Làm gì”

Sau đây là các loại câu hỏi rất dễ để trả lời:

- Có/không – hỏi câu với có/không khó khăn hơn như là “Con có lấy đồ chơi này không?” thay vì câu có/không khó khăn hơn như là “Con có lấy đồ chơi này khỏi anh con không?”. Bạn có thể giúp bé trả lời bằng cách giả vờ gật đầu với “có” hoặc lắc đầu với “không”. Cách thực hành tốt điều này là giấu đồ chơi trong hộp đồ chơi và chơi trò “Nó có trong đây không?”, “Không”, “Nó có trong đây không?”, “Có”
- Cái này là cái gì? – Đặt tên các đồ vật quen thuộc là kỹ năng sử dụng trong thành ngữ lúc ban đầu. Bạn tìm thấy vài câu trả lời không phù hợp với câu hỏi “Cái này là cái gì?”. Hãy dùng nhiều cách để hỏi “Cái này là cái gì?”, “Đây là trái vbanh hay xe tải?”
- Ở đâu? – Các bé mới biết đi sẽ trả lời câu hỏi “ở đâu” bằng cách tìm và chỉ. Khi bạn hỏi “Giày con ở đâu?”, bạn biết thông tin đang được xử lý nếu trẻ nhìn giày, trỏ giày hoặc chỉ giày. Cuối cùng, trẻ trả lời bằng một từ như “Đây” hoặc “Đó”. Bạn đừng trông mong trẻ diễn tả một nơi chốn (“trong phòng ngủ”) cho đến khi nào trẻ lớn hơn nữa.
- Làm gì? – Trẻ biết đi học tên của người và đồ vật (danh từ) trước khi học từ hành động (động từ). Khi một trẻ biết đi bắt đầu dùng những từ hành động sớm như ăn, uống, ngủ, chạy và vỗ, bạn có thể bắt đầu hỏi: “Nó đang làm gì”
- Của ai? – Trẻ biết đi sớm là một số đồ vật thuộc về trẻ. Hãy thử hỏi “Áo này của ai?”. Thực tập luân phiên “Tới phiên ai?”
- Ai? – Thực tập câu hỏi này với quyền ảnh hưởng của gia đình “Ai đây?”

BÀI 11: HAI SỰ LỰA CHỌN TUYỆT VỜI!

Sự tự lập là một giai đoạn chủ yếu trong sự phát triển của bé mới biết đi. Trẻ muốn kiểm soát tình huống và tự lựa chọn. Rủi thay, điều này thường dẫn đến sự đấu tranh quyền giữa cha và mẹ trẻ. Hãy thử những mảnh khóa sau đây để duy trì hòa bình trong thế giới của trẻ mới biết đi. Trò chơi với hai sự lựa chọn:

Trẻ muốn tự lựa chọn: Tuy nhiên, cha mẹ cần quyết định để giữ trẻ được an toàn và khỏe mạnh. Vì thế, rất thường khi, nên đưa ra hai sự lựa chọn và để trẻ kiểm soát tình huống bằng tự mình lựa chọn. Điều này tốt nhất nếu như sự lựa chọn vừa bằng mắt thấy vừa bằng tai nghe. Cho nên, đừng chỉ hỏi “Con muốn nho hoặc bánh phô mát bít quy ăn cho nhé?”. Hãy cầm nho và bánh và hỏi trẻ để tự chọn lựa “Con muốn cái nào?”. Tuy chưa thể diễn tả yêu cầu của mình bằng lời nói, trẻ có thể sờ hoặc chỉ vào lựa chọn của mình. Nếu trẻ có vài từ thực dụng như “xin vui lòng” hoặc “của con”, bạn nên khuyến khích bằng một lời nói, cho dù “bánh bít quy” rất khó nói. Trong này nên nghĩ đến tất cả tình huống mà bạn có thể cho trẻ quyền lực quanh môi trường của trẻ: Con muốn mặc áo xanh lá cây hoặc áo đỏ này?

Con muốn nghe nhạc hoặc xem phim?

Chúng ta nên chọn Teddy hay Dino lên giường?

Con muốn sữa hay nước trái cây?

Hãy coi chừng sự lựa chọn nguy hiểm bất ngờ

Thông thường chúng ta phạm lỗi khi không cố ý hỏi mà không cho trẻ có lựa chọn “có” hay “không”. Ví dụ, khi tới giờ ngủ, chúng ta có ý định cho trẻ lên giường nhưng chúng ta hỏi “Con sẵn sàng lên giường bây giờ không?”. Nếu trẻ trả lời “không”, bạn kẹt cứng – dù sao bạn đã đưa ra sự lựa chọn. Nên cho trẻ nhiều cơ hội để tự quyết định trong ngày. Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày của trẻ, cha mẹ phải đôi khi quyết định. Bạn thấy sự khác biệt rõ rệt nếu bạn đưa ra lời phát biểu thay vì câu hỏi.

Thay vì	Thử dùng các câu
Con sẵn sàng đi ngủ chưa?	Còn năm phút nữa chúng ta đi ngủ
Con có thể cất đồ chơi vô thùng không?	Đến giờ thu dọn đồ chơi. Hãy giúp mẹ.
Con không muốn ngồi ghế ăn cơm tối sao?	Con cần ngồi lên ghế. Con có thể tự leo lên hay mẹ cần giúp con?

BÀI 12: THÓI QUEN HÀNG NGÀY

Giờ tắm

Thói quen hàng ngày là cơ hội tốt nhất để học ngôn ngữ. Hãy ôn tập danh sách các từ dưới đây để nhằm tới kỹ năng học nói qua thói quen tắm của bạn. Trẻ nhỏ có thể gặp khó khăn khi phát âm và từ. Bạn nên biết rằng trẻ hiểu các từ nếu trẻ nhận biết đồ vật bằng cách tìm hoặc chỉ và nếu trẻ theo sát lời chỉ dẫn bằng các động từ hay khái niệm từ.

Từ chỉ đồ vật	Động từ	Khái niệm từ
Bồn tắm	Rửa	Trong
Nước	Chùi	Ngoài
Bong bóng cà bông	Lau khô	Uớt
Xà bông	Đổ ra	Bắn
Khăn	Nổ	Sạch
Dầu gội đầu	Thối	Đi hết
Bàn chải, kem	Chải	Làm xong
Các phần của cơ thể		Trông rộng
Đồ chơi đa dạng		

Âm thanh và câu nói		
Giờ tắm	Đổ nước vô. Sỉ sỉ	Đổ nước vào bồn tắm
Đổ đầy	Trong bồn. Lỏm bỏm	Đổ đồ chơi vô. Thêm đồ chơi
Rửa mặt của tôi	Gội đầu tôi	Thối bong bóng. Bóp bóp bóp
Bong bóng bay lên	Thối bong bóng	Đổ nước vào
Trong tách	Xong rồi. Đi ra	Lau bụng tôi. Lau lưng tôi
Nước chảy ra ngoài	Trào nước. Đi hết	Đánh răng của tôi

BÀI 13: THÓI QUEN HÀNG NGÀY

Giờ thay quần áo

Thói quen hàng ngày là cơ hội tốt nhất để học ngôn ngữ. Hãy ôn tập danh sách các từ dưới đây để nhằm tới kỹ năng học nói qua thói quen tắm của bạn. Trẻ nhỏ có thể gặp khó khăn khi phát âm và từ. Bạn nên biết rằng trẻ hiểu các từ nếu trẻ nhận biết đồ vật bằng cách tìm hoặc chỉ và nếu trẻ theo sát lời chỉ dẫn bằng các động từ hay khái niệm từ.

Từ chỉ đồ vật	Động từ	Khái niệm từ
Áo sơ mi	Đứng lên	Mở
Quần	Ngồi xuống	Tắt
Giày	Đưa cho tôi	Lên
Vớ	Cài nút	Xuống
Tã	Cài dây kéo	Trong
Áo khoác	Chải	Của tôi
Quần áo ngủ	Mặc vào	Của bạn
Nón	Cởi ra	Sạch
Tay, chân, bàn tay	Cột lại	Bản
Bàn chân, đầu		

Âm thanh và câu nói		
Chúng ta hay quần áo	Áo sơ mi của tôi, của anh	Giwo tay lên – Cao, cao
Cởi quần áo ngủ ra	Trong giỏ thức ăn	Mặc áo vào
Đề đầu vào	Đề tay vào – một, hai	Cài nút áo bạn lại
Mặc quần vào	Cài dây kéo lên. Zip	Vớ bản – Ý ẹ!
Vớ sạch- hum, hum	Con đẹp lắm, ha ha	Xong rồi!

BÀI 14: THÓI QUEN HÀNG NGÀY

Giờ ăn

Thói quen hàng ngày là cơ hội tốt nhất để học ngôn ngữ. Hãy ôn tập danh sách các từ dưới đây để nhằm tới kỹ năng học nói qua thói quen tắm của bạn. Trẻ nhỏ có thể gặp khó khăn khi phát âm và từ. Bạn nên biết rằng trẻ hiểu các từ nếu trẻ nhận biết đồ vật bằng cách tìm hoặc chỉ và nếu trẻ theo sát lời chỉ dẫn bằng các động từ hay khái niệm từ.

Từ chỉ đồ vật	Động từ	Khái niệm từ
Muỗng	Ngồi xuống	Của tôi
Nĩa	Đổ ra	Của bạn
Tách	Khuấy	Trong
Dĩa, món ăn	Rửa sạch	Thêm
Chén	Ăn	Nóng
Tủ lạnh	Uống	Lạnh
Chai	Nhai	Lớn
Nước trái cây, sữa, nước	Cắt	Đi hết
Tên thức ăn	Rửa	Xong hết
Khăn	Thổi	

Âm thanh và câu dành cho bé mới biết đi nói		
Đến giờ ăn, rửa tay	Đổ vào. Si si	Muỗng của tôi. Tách của tôi
Xin nước trái cây lạnh – bờ rơ	Úi chà – Bắn quá	Cho nước trái cây vô
Nóng, thổi đi	Khuấy đều	Lau chùi đi
Xin thêm	Muốn thêm sữa không?	Muốn thêm không?
Trong bồn rửa chén	Xong hết	Để xa ra
Rửa tay tôi		

BÀI 15: THÓI QUEN HÀNG NGÀY

Đi ra ngoài

Thói quen hàng ngày là cơ hội tốt nhất để học ngôn ngữ. Hãy ôn tập danh sách các từ dưới đây để nhằm tới kỹ năng học nói qua thói quen tắm của bạn. Trẻ nhỏ có thể gặp khó khăn khi phát âm và từ. Bạn nên biết rằng trẻ hiểu các từ nếu trẻ nhận biết đồ vật bằng cách tìm hoặc chỉ và nếu trẻ theo sát lời chỉ dẫn bằng các động từ hay khái niệm từ.

Từ chỉ đồ vật	Động từ	Khái niệm từ
Cửa cái	Gõ	Ở trong
Xe hơi	Mở	Ở ngoài
Áo khoác, nón, găng	Đóng	Lạnh
Cửa hàng	Đi bộ	Trên
Xe đẩy	Chạy	Tắt
Cây, hoa cỏ	Cưỡi	Mở
Chó, mèo, bò	Lái	Đóng
Xe hàng, Xe buýt, Xe lửa	Cầm	Đi
Mưa tuyết	Mang đi	Ngừng

Âm thanh và câu nói		
Đến giờ đi ra ngoài	Lấy áo khoác của tôi	Rờ, rừ. lạnh quá
Đội nón lên	Gõ, gõ. Mở cửa	Đóng cửa. Bùm
Trong xe	Đi – đi – đi. Vù vù	Đèn đỏ. Dừng lại
Sẵn sàng, chuẩn bị, đi	Trong xe đẩy. Mẹ đẩy xe	Mua nước táo
Xong rồi, trong giỏ	Ba đâu?	Chúng ta đi về nhà

BÀI 16: TRÍ TUỞNG TƯỢNG

Trò chơi giả vờ là một phần quan trọng cho sự phát triển của trẻ. Hãy gom góp các gia dụng được dùng như: búp bê, thú nhồi bông, hình nộm, vvv... Xếp đầy vật dụng vô hộp hoặc giỏ và đến ngang tầm tay với các đồ chơi khác.

Gia dụng căn bản			
Tách	Muỗng	Chén	Lược
Bình đựng nước	Chai của bé	Dao nhựa cùn	Nĩa nhựa
Thức ăn giả	Xe của bé	Khăn lau mặt	Bàn chải
Bàn chải tóc	Áo quần búp bê	Mền	
Bàn ghế búp bê	Bong bóng xà bông giả vờ tắm với xà bông		

Trò sinh hoạt tưởng tượng

- Giả bộ rót nước trái cây ra, đưa cho búp bê uống, cho búp bê ăn, lau miệng nó.
 - Giả bộ làm đổ nước trái cây, lau nó, rửa các đĩa, cất đĩa vào.
 - Giả bộ tắm em bé, chà răng và tóc em bé, cho em bé ngủ, đắp chăn, lắc nôi em bé ngủ. Chờ em bé trong xe ô tô hoặc trong xe đẩy em bé.

Chúng tôi giới thiệu với các động tác liên quan tới âm thanh hoặc từ. Hãy làm cho âm thanh đi đôi với động từ. Các mẫu từ đơn giản và câu thật ngắn đi đôi với động tác. Phần đông trẻ sẽ bắt chước âm thanh trước khi chúng khởi sự bắt chước nói các từ. Đây là những âm thanh và từ dùng trong trò chơi tưởng tượng:

Động tác	Âm thanh	Từ
Rót nước trái cây	Ốt ọt	Rót, thêm nữa
Uống nước trái cây	Ưc ực	Uống ngon
Làm bộ đồ ra	Lỏm bỏm	Úi chà, hồng
Cho búp bê ăn	Ừm, ừm	Ăn đi, xong rồi
Làm bộ cắt	Cụp, cụp	Cắt
Trộn thức ăn	Xèo, xèo	Trộn đều lên
Tắm em bé	Lủm bủm	Tắm
Thổi bong bóng nước	Thối	Bóp, bóng, lên
Chải tóc	Rột rột	Đẹp
Đánh răng	Soạt soạt	Nói a, nói i
Đắp em bé	Sột sột	Đêm, đêm
Lắc nôi em bé	Lắc lắc	Đong đưa
Đẩy xe hơi	Hì hục	Đi – đi, Dừng, Ra ngoài
Đẩy xe em bé	Rào rào	Trong, chào nhé

BÀI 17;TRÒ CHƠI LẮP GHÉP

Lắp ghép là trò chơi tốt nhất để học ngữ vựng, phát triển kỹ năng vận động tinh, luân phiên, chú ý liên kết, hoàn tất bài tập và tương tác với người khác. Những lắp ghép tốt nhất cho bé mới biết đi là lắp ghép bằng gỗ đơn giản hoặc bằng nhựa với nút tròn trên các mảnh và từ năm đến mười mảnh. Hãy thực tập nhiều sinh hoạt bằng ngôn ngữ vui nhộn với trò lắp ghép. Hãy thử làm các việc sau:

- Hãy lấy hết các mảnh ra và để xa trẻ.
- Mỗi lần cầm một mảnh, đưa lên mặt bạn và đặt tên cho nó. Rồi đưa cho trẻ. Chỉ nơi mảnh đi. Bạn có thể nhờ người khác giúp. Dùng các từ như: “Quay, quay, quay”, “Không, không vừa”, “Phải, trong”, “Đi đâu?”
- Hãy cầm hai mảnh và nói trẻ lựa chọn. “ Con muốn con ngựa hay con mèo?. Trẻ có thể sờ lấy, hoặc nhìn, hoặc thử nói một mảnh. Dù trẻ trả lời thế nào, bạn nên củng cố bằng cách trao mảnh cho trẻ và nói từ.
- Dùng các mảnh ghép để thực tập chơi luân phiên. Bỏ hết các mảnh vào giỏ. Hãy luân phiên chọn một mảnh và để các phiên “Tới phiên mẹ” và “Tới phiên con”. Ra dấu cho từ “của mẹ” (vỗ ngực bạn) mỗi lần bạn nói “Tới phiên mẹ”. Thỉnh thoảng nên hỏi “Tới phiên ai?”. Nếu trẻ cố gắng nói, bạn nên khen “Giỏi lắm! Con nói “của con” “. Nếu trẻ im lặng, bạn giúp trẻ vỗ ngực lúc bạn nói “Tới phiên con” và đưa mảnh cho trẻ.
- Dùng mảnh ghép để thực tập câu hỏi với có/không. “Mảnh này có đến đây không?” , “Không”, “Mảnh có tới đây không?”, “Có”, “Con có muốn mảnh khác không?”, “Mẹ có thể có một mảnh không?”
- Nếu mảnh ghép là con người hay thú vật, dùng mảnh để thực tập đặt tên và các từ chỉ động từ. Khi bạn đưa từng mảnh cho trẻ, nên sắp chữ “đi bộ - đi bộ - đi bộ”. Hãy dùng các từ chạy, phóng, nhảy, cười, vvv.....hoặc hỏi trẻ on thứ đó là con gì.

BÀI 18: GIỜ ĐỌC SÁCH

Trẻ có thể học từ vựng và khái niệm mới từ những hình ảnh trong sách. Nhằm thúc đẩy sự hiểu biết về ngữ vựng, ảnh chụp là biểu tượng tốt nhất cho đồ vật, sau đó mới đến những hình ảnh giống hình thật. Hoạt hình không diễn tả được chính xác đồ vật nhưng vẫn gây sự chú ý của trẻ. Hãy tìm các sách có hình màu rực rỡ và trong sáng, nhẹ nhàng. Các bé mới biết đi cần xem hình với chỉ một vài đồ vật trên trang sách. Đừng bận tâm về từ và câu viết. Bạn có thể bỏ qua tài liệu in ấn khi nhìn và đặt tên các hình ảnh. Hãy bảo trẻ tìm một đồ vật trên trang sách và giúp trẻ phát triển kỹ năng chỉ trỏ. Sau đây là các gợi ý hữu ích cho giờ đọc sách:

Gợi ý hữu ích cho giờ đọc sách của trẻ:

- Hãy để trẻ chọn sách từ một nhóm từ hai đến bốn
- Chọn sách có trang dày, chắc, không dễ xé được
- Để trẻ giúp bạn lật trang sách
- Trẻ thích sách có giấy che hình, có thể mở ra để xem hình trong đó. Đọc các sách đó rất tốt, đồng thời tránh không xé những giấy che hình.
- Thực tập tìm hình trên trang sách “**Chó con ở đâu?**” Hãy giúp trẻ học chỉ bằng một ngón tay.
- Lúc trẻ bắt đầu dùng từ, nên hỏi” **Cái này là cái gì**” “**Nó đang làm gì**” “**Có phải con vịt không?**”
- Trẻ thích được nâng niu khi đọc sách. Thỉnh thoảng, bạn ngồi ngang với trẻ để mặt đối mặt, lúc nhìn hình. Khi quan sát miệng của trẻ lúc đọc, ta giúp trẻ nói từ đó chính xác. Hãy ngồi dưới đất, trước ghế, hoặc trước ghế trường kỷ, nơi trẻ đang ngồi để nhìn vào sách. Như vậy, mặt của bạn ở ngay tầm cuốn sách.
- Chỉ vào miệng bạn khi bạn nói một từ trong sách.
- Hãy bày tỏ ý kiến của bạn cùng với câu chuyện trong sách. Nếu sách nói về con gấu nhỏ đang ăn trong bữa tối và đi ngủ, bạn tìm đồ chơi như gấu, muông, tách và mèn. hãy diễn tả lại câu chuyện với cách thức riêng của bạn.

BÀI 19: NHỮNG BÀI HÁT VÀ ĐÁNH ĐÀN

Các bài hát, vần điệu và đánh đàn là những khí cụ quý giá để phát triển ngôn ngữ. Trẻ học thông qua sự lặp lại. hát bài hát ưa thích và kể đi kể lại các vần điệu ưa thích, giúp trẻ tham gia và phỏng đoán. Các hành động và động tác của ngón tay hòa theo nhiều vần điệu và đánh đàn thường là các tương tác vui nhộn cho người lớn lẫn trẻ em. Bạn nên làm các việc sau:

- Hãy ngồi ngay tầm mắt trẻ hoặc để trẻ ngồi trên đùi bạn để mặt đối mặt với nhau.
- Giúp trẻ dùng ngón tay để đánh đàn hoặc một bài ca
- Nên dừng lại trước khi nói chữ cuối cùng của một bài thơ ca. Nếu trẻ đã từng nghe qua bài hát hoặc vần hát đó nhiều lần, trẻ sẽ muốn tự kết thúc từ cuối của bài. Thí dụ “Chèo, chèo, chèo cuông của...”
- Các bài hát và vần hát thật vui nhộn trong xe hơi, trong bồn tắm và hầu như khắp mọi nơi.

Các thí dụ về bài hát và đánh đàn

Chơi ú à	Gấu con, gấu con
Thật to	Ông già Mắc đô
Nan	Nông dân vùng Dell
Vỗ bánh	Ông già này
Nhện giăng tơ	Mưa, mưa đi xa
Bánh xe buýt	Ma –ri có con cừu
Chèo, chèo, chèo thuyền nhỏ	Kéo bỏ đi
Lập lách, lập lách	Jack và Jill
Vang reo quanh cây hồng	

BÀI 20: TRÒ CHƠI KHỐI VUÔNG

Bạn hãy chắt chùng khối với trẻ. Thực tập “tới phiên mẹ” và “Tới phiên con”. Hãy nói “lên” khi bạn thêm từng khối và “xuống” hoặc “bùm” khi khối chữ rơi xuống. Hãy dùng một chiếc xe hoặc hình người đồ chơi để gõ chùng khối chữ rơi xuống. Nói với đồ chơi. “Đi- đi- đi, Bùm. Tất cả đổ xuống, Nữa không?”

Hãy làm xe lửa bằng khối và thực tập “**Bi- bo, xìn xịt**”

Để các khối vô hộp có hình dạng hoặc bạn từ làm một hộp. cắt một lỗ có hình khối chữ trên hộp giấy hoặc thùng nhựa nào đó. Thực tập chơi luân phiên. Nói với các khối “**trong, bùm, làm xong**”. Nếu bạn để các khối trên đui, trẻ có thể thực tập “thêm nữa, xin vui lòng, tới phiên con”.

Hãy làm trò chơi bắt chước âm thanh với các khối. Bạn cầm các khối gần miệng và làm một âm thanh, kể đó ném chúng vô thùng. Đưa trẻ một khối và xem trẻ có thể bắt chước được cùng âm thanh đó không

NGỮ VỰNG

Khối

Phiên của tôi

Phiên của con

Lên

Xuống

Trong

Ngoài

Thêm nữa

Xin vui lòng

Xong rồi

Nữa đi

BÀI 21: BÀI TẬP VẬN ĐỘNG – MIỆNG SỐ 1

Vui nhộn trước gương

Học dùng miệng để nói ra một từ là một kỹ năng phức tạp. Đây là kỹ năng duy nhất chúng ta học mà không cần nhìn. Bạn có thể quan sát xem ngón tay bạn học cách xâu cườm và chân bạn học cách leo lên bậc. Tuy nhiên, để thấy miệng bạn phát âm các từ, bạn cần có gương. Một ít “việc làm với gương” hằng ngày sẽ giúp trẻ học về môi, răng và lưỡi và học cách chúng phối hợp với nhau ra sao để tạo thành âm thanh và chữ. Mỗi ngày khi trẻ đánh răng trwowcas tắm gương, thật hữu dụng trong phòng tắm, hãy tạo ra trò chơi cho trẻ. Phụ huynh nên nhớ giữ trò chơi ngắn gọn và vui nhộn, hãy làm trò chơi từ từ mỗi ngày!

- Chúng ta hãy nhìn những răng đẹp và sạch ấy. Nói “iii”
- Con có thể dùng răng để **“cắn, cắn, cắn”**
- Há miệng ra thật to. Nói “aaaa”
- Mím môi thật chặt. Nói “mmmm”
- Chu môi thành vòng tròn nhỏ. Nói “oooo”
- Lè lưỡi ra. Nói “bờ la”
- Uốn lưỡi nhảy đăm quanh miệng
- Lưỡi con có thể di chuyển tới một góc của miệng không? Bây giờ di chuyển tới góc khác
- Giả vờ như có kem trên môi con. Hãy liếm từ trên xuống dưới
- Đẩy môi lên xuống và nói “bóp, bóp, bóp”
- Thổi những nụ hôn trên gương
- Hôn gương và nhú đầu môi của con
- Hãy tặc lưỡi
- Hãy làm các bộ mặt hài hước với nhiều động tác của miệng.

BÀI 22: BÀI TẬP VẬN ĐỘNG – MIỆNG SỐ 2

Giờ ăn nhẹ vui nhộn

Có nhiều cách thực tập nói giúp trẻ phát triển trương lực cơ và sự phối hợp cần thiết để tạo nên âm thanh của lời nói. Giờ ăn nhẹ là thời điểm tốt nhất để cải tiến kỹ năng học nói. Hãy áp dụng các sinh hoạt do phụ huynh hướng dẫn và làm các việc sau với trẻ:

- Hãy giữ trên môi bạn một que nhỏ bánh quy mặn hay bánh quy giòn. Bây giờ giữ trên môi một que to bánh quy mặn. **“Con có thể giữ nó trong khi mẹ đếm tới năm không?”**
- Hãy nhai các mảnh nhỏ của bánh quy giòn lớn hoặc của một que dài bánh quy mặn. Phụ huynh nên cắt thức ăn thành miếng nhỏ hầu tránh trẻ bị mắc nghẹn. Tuy nhiên, việc trẻ mới biết học nhai bánh qui giòn thành miếng nhỏ rất quan trọng. Hãy theo dõi để trẻ không ăn quá nhiều.
- Hãy lấy các mảnh nhỏ của que bánh quy mặn. Thử thực tập nhai que bánh qui mặn với các răng khác nhau và ở nhiều chỗ khác nhau. Giữ bánh giữa miệng bạn để dùng răng cửa. Giữ bánh trong góc răng để dùng răng chó và răng hàm.
- Hãy uống bằng nhiều loại ly. Hằng ngày thử dùng tách, ca, hoặc ly. Phụ huynh nên chú ý: Hộp nước bằng tách có nắp đậy thật lý tưởng nếu bạn không muốn nước đổ ra. Tuy nhiên, điều quan trọng là hằng ngày, trẻ uống bằng tách bình thường để phát triển kỹ năng học nói cần thiết cho việc tạo nên âm thanh của lời nói.
- Hãy liếm bằng môi thức ăn như bánh hoặc sữa chua
- Hãy giữ một que kem hoặc que kẹo dài khoảng hai phân trước miệng bạn và le lưỡi để liếm.
- Hãy uống bằng ống hút.
- Hãy uống một chất lỏng hơi đặc bằng ống hút như các thức uống làm bằng sữa.
- Hãy thổi thức ăn nóng

Hằng ngày, nên dùng nhiều loại thức ăn

Thức ăn mềm	(bánh kem, sinh tố táo)
Thức ăn giòn	(bánh qui giòn, bánh qui mặn)
Thức ăn dễ nhai	(nho, trái cây cho bữa ăn nhẹ)
Thức ăn lợn cợn	(sữa chua có trái cây)

BÀI 23: BÀI TẬP VẬN ĐỘNG – MIỆNG SỐ 3

Hãy nhìn xem miệng tôi có thể làm gì!

Chúng ta tập luyện để phát triển tay chân nhưng chúng ta không nghĩ đến việc củng cố trương lực cơ trên môi, má, hàm và lưỡi của chúng ta. Khi làm các cơ bắp của miệng và mặt được mạnh hơn, chúng ta phát triển sự hài hòa cần thiết để nhắm tạo nên âm thanh và từ ngữ.

Hãy thử các sinh hoạt vui nhộn sau đây với trẻ để giúp phát triển kỹ năng học nói. Nên nhớ tránh dung các vật nhỏ nguy hại gây ngạt thở và nên giám sát chặt chẽ các sinh hoạt này.

- Hãy thổi bong bóng với trẻ. Khi bắt đầu thổi bong bóng, lúc đầu trẻ có thể không đủ hơi thở để thổi bong bóng qua lỗ vòi. Nếu người nào bắt lấy bong bóng dễ thổi hownvif khỏi qua lỗ vòi. Khi bong bóng rơi xuống, hãy thổi thêm nữa. Làm tiếng nổ bong bóng bằng lưỡi của bạn.
- Hãy bóp còi, huýt sáo, gây tiếng động, tiếng khẩu cầm và các trò vui thích trong bữa tiệc.
- Hãy thổi long chim và bông gòn. Úp ly giấy xuống và để bong gòn lên. Thổi nó đi.
- Thổi bằng ống hút. Bây giờ làm cho bong gòn di chuyển trên bàn bằng cách thổi với ống hút. Bạn và trẻ có thể thi đua với nhau.
- Hãy tạo ra tiếng nổ với môi của bạn (“bóp – bóp – bóp”). Thử làm bông gòn di chuyển với các âm thanh ấy.
- Hãy hôn gió
- Hãy hôn tấm gương để in dấu môi lên đó
- Hãy độn má lên với không khí
- Hãy rửa mặt bạn với khăn ẩm, thoa bóp mặt và môi bạn!
- Hãy tạo nên tiếng máy nổ bằng xe hơi và xe hàng đồ chơi – “**Bùm bùm!**”
- **(Phụ huynh nên lưu ý:** Tiếng xe hơi nổ làm bằng sự rung động của môi là việc thực tập nói tốt. Nhớ tránh tiếng động khó chịu, tiếng gầm gừ từ cổ họng, những thứ ấy tác hại đến dây nói)

BÀI 24: TÔI CÓ CẦN LO LẮNG VỀ VIỆC NÓI LẮP KHÔNG?

Hơn phân nửa các bé mới biết đi học nói qua một giai đoạn mà lời nói của chúng không được trơn tru và trôi chảy. Đó gọi là nói cà lăm, nói lắp hoặc nói ngập ngừng. Tuy nhiên, các chuyên viên Âm ngữ gọi hành vi này là “rối loạn lưu loát nguyên phát”. Đây là một giai đoạn bình thường để học nói, và thường xảy ra khi trẻ tiến triển các từ đơn đến những chữ dài. Trẻ biểu hiện nói thiếu lưu loát bằng nhiều cách như: lặp lại cá từ (“đến phiên của các con”), lặp lại các âm thanh (“con muốn b-b-b-bánh”), kéo dài âm thanh (“Ba ừ ừ ừ đi ừ ừ cháo”). Đây là tin mừng.

ĐÂY LÀ MỘT GIAI ĐOẠN BÌNH THƯỜNG KHI HỌC NÓI THÀNH CÂU VÀ PHẦN ĐÔNG TRẺ DỄ DÀNG VƯỢT QUA GIAI ĐOẠN NÀY.

Sau đây là những đề nghị để đương đầu với cách nói thiếu lưu loát

- Đừng để ý tới cách nói thiếu lưu loát. Phần đông trẻ không chú ý về lời nói không lưu loát của mình. Nếu bảo trẻ ngừng nói và bắt đầu nói lại thì sẽ gây cho trẻ sự bất mãn.
- Cố gắng nói thật chậm với trẻ. Đừng bắt trẻ “nói chậm” lại khi ta có cách nói đúng, trẻ tự động trả lời với toocsa độ chậm. Hãy rút ngắn câu nói của mình để trẻ dễ dàng nói theo mà diễn đạt ý tưởng.
- Cách nói thiếu lưu loát trầm trọng hơn khi có sự căng thẳng, kích động và quá nhiều sinh hoạt. Các ngày nghỉ là thời gian cực lý bận rộn. Hằng ngày, đôi khi bạn và trẻ nên có một nơi chốn yên tĩnh, thư giãn để cùng nhau đọc sách và nói chuyện thật chậm về các hình ảnh.
- Trẻ ít khi bị rối loạn phát âm khi trẻ hát. Trò chơi tự hát, chơi đàn và các bài thi ca giản dị, điệ ru nhà trẻ (“Năm khi con nhảy trên giường...”) thật vui nhộn và khuyến khích nói lưu loát.

BÀI 25: CHÚNG TA HÃY CHĂM SÓC GIỌNG NÓI CỦA CHÚNG TA

Chúng ta có hai dây nói trong thanh quản hay hộp giọng nói. Khi chúng ta nói chuyện, các dây nói cùng nhau rung động. Khi chúng ta la hét, hoặc tạo tiếng động khó chịu, dây nói có thể bị sưng to đến mức tối đa. Theo thời gian, hiện tượng sưng ấy càng phát triển ở dây nói. Khi dây nói bị sưng nhiều và nặng hơn thì giọng nói trở nên khan khan và hỗn hỗn. Nếu trẻ lạm dụng dây nói, bạn phát hiện giọng nói trẻ yếu đi và khan hơn vào cuối ngày. Nếu trẻ có giọng nói khan khan liên tục, bạn cần hỏi ý kiến bác sĩ chuyên về tai mũi họng. Sau đây là một loạt đề nghị nhằm duy trì một giọng nói khỏe mạnh:

-

Những vấn đề ngôn ngữ ảnh hưởng đến hành vi trẻ tự kỷ không có lời nói như thế nào?

Hãy nhớ đến câu thành ngữ “Hành động cao hơn lời nói”. Khi không nói được thì làm là quan trọng nhất, là cách giao tiếp hiệu quả nhất đối với trẻ. Có thể hành vi động không phải lúc nào cũng thích hợp, nhưng trẻ đạt được điều trẻ muốn, trẻ sẽ lặp đi lặp lại hành động đó.

VD: Một trẻ có thể la hét um sùm để đòi ăn. Có thể trẻ nhớ rằng từ khi còn bé, mỗi lần khóc là mẹ lại cho ăn, nên trẻ cứ tiếp tục hành vi để đòi ăn. Đối với một trẻ khác cùng hành vi la hét, trẻ muốn gây sự chú ý hoặc đòi một hành động nào đó. Trẻ này có thể nghĩ rằng, từ trước tới giờ, mỗi khi hét lên thì sẽ được cho thứ gì hoặc được ba mẹ chơi với mình để trẻ đừng la hét nữa. Vì thế trẻ học được rằng đó là cách hữu hiệu để đòi hỏi một cách gì đó. Điều khó khăn là cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ phải học cách diễn giải hành vi của trẻ.

Chúng ta có thể dạy trẻ những hình thức dùng để biểu lộ nhu cầu như: dung lời dùng hình ảnh hoặc những ký hiệu đơn giản. Trong phần trên, chúng tôi có nói rằng có nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy những hành vi không mong đợi ở trẻ không có ngôn ngữ có thể mang chức năng giao tiếp nào đó. Người ta cho rằng, trẻ dung những hành vi đó để biểu lộ một loạt những nhu cầu như: muốn giúp đỡ, từ chối, muốn lấy vật nào đó, muốn làm gì đó và muốn có ai cùng chơi hoặc thoát khỏi tình huống trẻ không muốn.

Có thể quan sát trẻ thật kỹ để tìm ra phương thức giao tiếp của trẻ. Cũng có thể dung những bảng liệt kê ý định/ chức năng giao tiếp để hình thành bức tranh tổng thể về cách thức trẻ truyền tải thông điệp đến người khác. Một khi đã nắm được cách thức giao tiếp hiện tại của trẻ, ta có thể lên kế hoạch để dạy những hành vi được chấp nhận để thay thế những hành vi không tốt của trẻ.

Cải thiện giao tiếp không lời sử dụng hệ thống giao tiếp tăng cường

Bao gồm COMPIC, PESC: những hình ảnh đơn giản, những hình vẽ nét

Makaton: hệ thống giao tiếp bằng ký hiệu

Tranh chụp

Cần đánh giá trẻ cẩn thận để xem trẻ phù hợp với hệ thống giao tiếp nào. Đa số trẻ thường có kỹ năng nhận dạng thị giác tốt, những kỹ năng bắt chước kém. Do đó sử dụng hệ thống dựa trên hình ảnh thường thích hợp với trẻ.

Ký hiệu

Trước kia người ta dạy trẻ hệ thống ký hiệu do người điếc sử dụng, nhưng nó khá phức tạp và phải sử dụng chữ cái ngón tay và những khái niệm trừu tượng.

Vào những năm đầu 1980, người ta nghĩ ra một ký hiệu đơn giản hơn gọi là Makaton dành cho trẻ chậm phát triển trí tuệ. Hệ thống này có nhiều mức độ khác nhau. Ở mức độ dễ nhất, ký hiệu rất đơn giản và cụ thể. Nhiều ký hiệu chỉ dùng một bàn tay.

VD: Ký hiệu để chỉ “uống” sử dụng một bàn tay làm hình cái tách đưa lên miệng.

Ích lợi của hệ thống này là trẻ không cần mang theo dụng cụ gì. Ngoài ra còn khuyến khích trẻ nói chứ không như một số cha mẹ nghĩ dùng ký hiệu sẽ làm giảm cơ hội học nói của con mình.

Tuy nhiên không phải ai cũng biết ký hiệu, ngoài những người thường tiếp xúc với trẻ, do đó có thể những người khác sẽ không hiểu được trẻ. Để sử dụng được ký hiệu trẻ phải chú ý đến người dạy và biết cách bắt chước chính xác.

COMPIC VÀ PESIC

COMPIC (1992) (hình ảnh) là một nguồn giao tiếp được phát triển ở Úc do COMPIC và đã được sử dụng thành công trong nhiều chương trình giảng dạy, bao gồm: những hình vẽ đơn giản, nét rõ ràng nhiều vật, hành động và cảm xúc khác nhau. Có thể sử dụng khởi đầu ở mức độ đơn giản nhưng thiết thực cho trẻ nhỏ. Trẻ có thể chỉ vào hình hoặc đưa hình ra để biểu thị nhu cầu của mình. Khi trẻ đã quen trẻ có thể bỏ túi một số hình trẻ mang theo để sử dụng khi muốn thể hiện nhu cầu. Trẻ từ từ sẽ xây dựng một vốn hình đáp ứng nhu cầu của mình.

Chương trình COMPIC được sử dụng rộng rãi ở dạng phần mềm vi tính hoặc sách trang rời (có thể lấy hình ra được). Hình COMPIC dễ hiểu và trẻ không cần phải học và nhớ những động tác phức tạp như hệ thống ký hiệu. Những trẻ có kỹ năng nhận thức thấp cũng có thể sử dụng hệ thống hình này để giao tiếp hiệu quả.

Hệ thống giao tiếp trao đổi hình (PESIC) (Frost and Bondy 1994) là hệ thống giao tiếp tăng cường khác. Hệ thống này được phát triển vào đầu những năm 1990 và được sử dụng trong các chương trình can thiệp sớm vào trong trường nhằm giúp trẻ khởi xướng giao tiếp. Một thuận lợi của hệ thống này là không cần vật dụng phức tạp hoặc đắt tiền của cha mẹ, người chăm sóc và giáo viên có thể sử dụng ở nhiều bối cảnh khác nhau. Đầu tiên, trẻ được dạy cách trao đổi một hình vẽ một thứ trẻ muốn, giáo viên sẽ ngay lập tức đáp ứng nhu cầu. Không cần dùng lời. Một khi trẻ đã thành thực bước này, giáo viên tiếp tục dạy trẻ phân biệt các biểu tượng và sau đó, trẻ có thể ghép những biểu tượng này lại thành những câu đơn giản. Trẻ cũng có thể góp ý, trả lời câu hỏi trực tiếp bằng biểu tượng PESIC.

Hình chụp và vật

Đối với những trẻ chức năng thấp, không thể sử dụng các tranh vẽ nét và biểu tượng thì có thể dùng hình chụp những vật thật hoặc các hoạt động của những người trẻ tiếp xúc. Thường, đầu tiên trẻ phải học cách nhận dạng để ghép đúng vật thật với hình chụp vật đó. Trẻ sẽ học để hiểu rằng hình chụp đại diện cho một vật. Hình chụp phải đơn giản, rõ ràng. Sau khi trẻ học cách ghép hình chụp với vật thật, tiếp tục dạy trẻ những khái niệm phức tạp hơn về hành động hoặc hoạt động.

Khi trẻ đã nhận biết được nhiều hình, trẻ đã có vốn hình như vốn COMPIC đã đề cập. Có thể sử dụng hình chụp để giúp trẻ nắm được thời khóa biểu hoặc những bước thực hiện một hành động nào đó. VD: lớp học có

thể gắn lên tường những hình chụp các hoạt động trong ngày. Khi một hoạt động kết thúc, trẻ có thể lấy hình chụp đi. Tương tự, khi trẻ được yêu cầu thay đồ, có thể gắn lên cửa phòng trẻ trình tự các bước để trẻ dễ thực hiện theo.

Nếu trẻ không hiểu được hình chụp, có thể sử dụng vật thật. Những vật thể hiện hoạt động nào đó có thể được dọn ra hoặc gắn lên tường để trẻ biết. VD: cây bút chỉ cho trẻ biết đến giờ làm bài tập, tiếp theo là ống hút để chỉ đến giờ ăn nhẹ. Thuận lợi của hình chụp và vật thật là trẻ có thể xem lại chúng mỗi khi trẻ cần để nhớ. Trong khi đó, trẻ sẽ dễ quên những ký hiệu vì chỉ làm có một lần.

Làm thế nào để khuyến khích gián tiếp

Một số ý tưởng giúp trẻ tăng cường giao tiếp:

- Sử dụng những đồ chơi có thể “lên giây thiểu” (VD: đồ chơi con thú biết đi, đồ chơi chong chóng). Làm cho trẻ chú ý vào đồ chơi và chơi cùng trẻ. Để đồ chơi hết giây thiểu, lên giây thiểu cho đồ chơi và chơi tiếp. Cứ như vậy đến lần thứ 3 khi đồ chơi hết giây thiểu, không làm gì cả. Đây chính là cách tạo động cơ cho trẻ, trẻ phải biểu thị ý muốn tiếp tục trò chơi bằng cách giao tiếp với bạn. Có thể dùng gợi ý “con muốn chơi tiếp không?”. Đợi trẻ có phản ứng. Khi thấy trẻ có bất cứ phản ứng nào, thậm chí đôi khi chỉ là nhìn vào mắt bạn, lên giây thiểu cho đồ chơi và tiếp tục chơi với trẻ. Như vậy trẻ sẽ nhận được thông điệp rằng trẻ giao tiếp với bạn sẽ được thưởng.
- Cùng đọc sách với trẻ. Nói về những hình vẽ trong sách. Những quyển sách có những phần được che đi và trẻ cần lật lên để xem chi tiết bên dưới. Sử dụng cách “chờ phản ứng” như trên để khuyến khích trẻ giao tiếp.
- Chơi trò thổi bong bóng xà phòng. Thực hiện vài lần sau đó đưa lũ trẻ hũ xà phòng đậy nắp. Bằng cách này, bạn yêu cầu trẻ phải phản ứng và trẻ phải nhờ bạn giúp theo cách trẻ thực hiện được. Trẻ có thể đưa hũ lại cho bạn hoặc nói “nữa” hoặc “mở giúp con”
- Để một món đồ chơi trẻ yêu thích xa tầm tay nhưng vẫn trong tầm nhìn của trẻ. Đợi trẻ có phản ứng.
- Chơi trò chơi thọc lét. Ngừng lại để xem phản ứng trẻ, nếu trẻ có phản ứng gì thì tiếp tục thổi bong bóng.
- Thả bong bóng ra và cùng trẻ xem bong bóng bay khắp phòng và xẹp xuống. Nhặt lên và làm lại lần nữa. Đến lần thứ 3, đợi. Có thể trẻ sẽ lấy quả bóng xẹp, đem lại cho bạn để yêu cầu bạn tiếp tục.

Sử dụng hình chụp và cho trẻ sự lựa chọn. Jessica 3 tuổi rưỡi

Mẹ kể:

Tôi và Jessica đi siêu thị mua trái cây và rau củ. Cô bé thích đi mua sắm và giúp tôi xách giỏ đựng đồ.

Bé chưa nói được nhưng tôi có thể hiểu được bé và bé dùng hình để cho tôi biết bé muốn gì.

Khi tôi lấy một giỏ đựng đồ khá mới và bắt đầu đi dọc theo các kệ hàng, bé bắt đầu khóc thét và nằm ăn vạ dưới đất. Tôi hơi sốc và ngạc nhiên vì thường đi mua sắm là thời gian vui vẻ cho cả hai mẹ con. Tôi la bé. Nhưng tôi chợt nghĩ lại. Tôi đã học phương pháp ABC và tôi cố nghĩ xem tôi đã làm gì khiến bé khóc như vậy. Ô tôi biết rồi, tôi đã lấy giỏ đựng đồ không như mọi khi...thường chúng tôi chọn giỏ màu xanh. Tôi cúi xuống đưa ra hai giỏ: màu xanh và màu đỏ và hỏi: “cái nào?”, cho cô bé tự chọn. Bé nhìn tôi và chọn cái màu xanh và đặt giỏ đỏ lại chồng giỏ.

Sau đó, chúng tôi bắt đầu mua đồ. Những lần sau, khi chúng tôi đi mua sắm, Jessica cho tôi xem bé muốn giỏ nào...đĩ nhiên là giỏ màu xanh.

CHƯƠNG 1

KHIẾM KHUYẾT GIAO TIẾP XÃ HỘI

Những phương pháp điều trị

Khiếm khuyết giao tiếp xã hội ảnh hưởng đến các mặt chức năng người tự kỷ (Howlin 1998). Có nhiều phương pháp điều trị khác nhau tùy vào nhu cầu của mỗi cá nhân tự kỷ, đặc biệt là mức độ nhận thức, tuổi tác và bản chất của khiếm khuyết xã hội của họ. Ví dụ: Sẽ có chương trình khác nhau giữa trẻ nhỏ ngại giao tiếp và thường khép kín và một người lớn hơn, có khả năng hơn và muốn giao tiếp nhưng lại không biết cách cảm thông và tương tác qua lại.

Có nhiều chương trình khác nhau ví dụ như: tìm hiểu về bạn bè và người lạ, kỹ năng chơi xã hội, tương tác với bạn bè, hiểu các luật lệ.

Các phương pháp điều trị cho trẻ nhỏ

Cách điều trị bao gồm việc dạy kỹ năng xã hội cho trẻ. Các quy tắc xã hội phải thật cụ thể ví dụ như “khi ngồi trên xe buýt, con không được đứng vào chân người khác”. Ngoài ra, có thể sử dụng câu chuyện dạy hành vi bằng chụp hình, hình vẽ để củng cố các quy tắc xã hội thích hợp và có thể thực hiện đúng trường hợp.

Carol Gray (1996) có phát triển một phương pháp mới để “hỗ trợ giao tiếp xã hội” cho trẻ tự kỷ. Phương pháp này đòi hỏi làm việc cùng với trẻ tự kỷ, tôn trọng điểm mạnh và khả năng của mỗi người thay vì tìm cách kiểm soát hành vi xã hội của người đó và các thành phần trong phương pháp đó bao gồm:

1. Truyện tranh: Những hình vẽ về các tình huống giao tiếp xã hội và cách xử lý các tình huống đó, giúp trẻ học các tình huống giao tiếp xã hội và một loạt các câu trả lời thích hợp.
2. Câu chuyện xã hội: Giúp trẻ hiểu được các tình huống giao tiếp xã hội, các thói quen và biết cách đánh giá các tình huống giao tiếp xã hội. Các câu chuyện xã hội thường có nhiều thông tin chi tiết về tình huống vấn đề, khả năng, sở thích của nhân vật và các phản ứng của các nhân vật trong câu chuyện. Có thể dung truyện viết hoặc ohim hoặc sách nói nếu người đó không biết đọc.
3. Các cuộc đối thoại có hình vẽ minh họa: được sử dụng để làm rõ những sự tương tác xã hội cần thiết và diễn tả các hành vi xã hội thích hợp.
4. Xem xét các tình huống xã hội: người tự kỷ và nhà trị liệu sẽ cùng xem đoạn phim về một tình huống xã hội: người tự kỷ chia sẻ thông tin chính xác một cách thoải mái. Đồng thời còn cho người đó có cơ hội xác định những phản ứng cần thiết cho tình huống.
5. Nhóm kỹ năng xã hội: Mời các bạn không bị tự kỷ của em đó cùng tham gia nhóm và dạy em tự kỷ các kỹ năng giao tiếp xã hội. Sử dụng các phương pháp đóng vai xem video và thực hành các kỹ năng tương tác xã hội. Giúp em tự kỷ xem lại những hành vi của mình và thực hành các cách phản ứng đúng trong môi trường học tập tự nhiên.

Không hiểu “lich sự”: James 9 tuổi

Khi đến chơi nhà bà, Jame tìm thấy các hộp nhỏ có dán tên. Cậu mang vào phòng khách nhà bà hỏi “ cái gì vậy bà?”

Bà trả lời: “Đấy là tro của ông”

James nói “Con có thể mang ông đến trường để cho các bạn xem không?”

Bà nói: “Không, như vậy không được lịch sự cho lắm, cháu ạ”

James: “chúng ta có thể đội nón và thắt cà vạt cho ông như vậy sẽ lịch sự thôi”

CHƯƠNG 2**LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRẺ VỪA HỌC VỪA CHƠI?****Tầm quan trọng của vui chơi**

Chúng ta biết rằng, trẻ càng được dạy các kỹ năng vui chơi càng sớm thì trẻ càng có nhiều cơ hội giảm đi những thói quen cứng nhắc, những động tác lặp đi lặp lại. Chúng ta cũng biết rằng can thiệp vào thói quen tách biệt của trẻ giúp trẻ thiết lập các mối quan hệ với người khác. Chúng ta có thể cho trẻ đồ chơi, đồ vật và hình thành một thói quen vui chơi, các trò chơi mà trẻ thích thú.

Do đó, dạy trẻ tự chơi trò chơi và chơi với người khác có vai trò sau:

- Trẻ học về thế giới xung quanh qua trò chơi
- Khả năng giao tiếp của trẻ có liên quan đến khả năng trò chơi. Tăng cường kỹ năng chơi sẽ cải thiện kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng chơi càng tăng, những thói quen cứng nhắc, những động tác lặp đi lặp lại càng giảm.
- Các trò chơi tương tác sẽ tăng cường kỹ năng xã hội như học cách chơi luân phiên, chia sẻ và hợp tác.
- Chơi với đồ chơi tạo cơ hội dạy trẻ những kỹ năng mới quan trọng cho việc học sau này của trẻ. VD: lắng nghe người khác nói, tập trung vào công việc, luân phiên nói, làm theo chỉ dẫn và những cơ hội và các chủ đề đàm thoại.

Bây giờ chúng ta sẽ cùng xem cách phát triển những kỹ năng này thông qua trò chơi

Cách làm cho trẻ chú ý**Làm thế nào để gây chú ý cho trẻ?**

Có nhiều cách để thực hiện. Nếu làm cho trẻ chú ý chỉ để trẻ chú ý thì trẻ không cảm thấy thoải mái. Nên gây chú ý cho trẻ một cách nhẹ nhàng, thuyết phục và cũng hấp dẫn cho trẻ. Nếu chúng ta muốn trẻ ít cô lập thì phải làm sao cho trẻ thấy được là liên hệ với người khác cũng dễ chịu và xứng đáng. Nếu kết quả của việc chúng ta bắt chuyện với trẻ không dễ chịu cho trẻ thì trẻ sẽ càng xa lánh chúng ta.

Để thành công, nên đưa cho trẻ một vật gì đó để trẻ xem hoặc làm. Đây là lúc nên đưa cho trẻ đồ chơi để chơi. Bằng cách này, tạo cơ hội vừa gây sự chú ý của trẻ vừa bắt đầu một sự tương tác dễ chịu cho trẻ.

Bằng cách cho trẻ đồ chơi và dạy trẻ cách chơi mở ra nhiều cơ hội cho các tương tác tiếp theo và sự gắn bó với nhau.

Dạy giao tiếp bằng mắt và tập trung vào nhiệm vụ và người khác

Giao tiếp bằng mắt với người khác rất quan trọng vì

- Tạo nên mối liên hệ giữa người với người
- Cho người khác biết mình đang tập trung nghe những gì người khác nói
- Trẻ không học được nếu không nhìn hoặc tập trung.
- Trước khi học điều gì thì tập trung vào lời chỉ dẫn (VD: học ký hiệu)

Có nhiều cách khuyến khích trẻ nhìn vào mắt và chú ý. Một số gợi ý:

1. Ngồi xuống sao cho ngang tầm trẻ.
2. Gọi tên hoặc chạm vào trẻ để trẻ chú ý.
3. Nói “nhìn vào mẹ/ba” trước khi dạy trẻ.
4. Nhẹ đưa cằm trẻ hướng về phía mặt ba, mẹ.
5. Chỉ vào mắt bạn khi bảo trẻ nhìn vào mắt bạn
6. Chăm đồ chơi hoặc thức ăn ngang tầm mắt bạn để trẻ phải nhìn lên và tập trung vào mắt bạn.
7. Luôn động viên trẻ “con giỏi lắm” khi trẻ làm đúng

Duy trì nhiệm vụ

Sau khi trẻ chú ý và nhìn, tiếp theo làm cách nào để trẻ duy trì sự tập trung.

Nếu trẻ không chịu ngồi và tập trung vào bạn thì không thể dạy trẻ nhiệm vụ mới.

VD: nếu trẻ không tập trung và bắt chước một cử động đơn giản của cơ thể như giơ tay lên đầu. Ở mức độ này, bạn cần tập trung giải quyết vấn đề chú ý của trẻ trước. Có thể dạy và cải thiện khả năng duy trì nhiệm vụ của trẻ bằng trò chơi. Một số gợi ý:

1. Bắt đầu bằng một hoạt động có điểm kết thúc rõ ràngvd: Chơi ghép hình 1 mảnh. Khi trẻ hoàn thành việc ghép hình thì thưởng cho trẻ. Có thể kéo dài nhiệm vụ để trẻ chú ý vào nhiệm vụ lâu hơn ví dụ từ từ cho tăng số hình ghép lên 10 mảnh như vậy đã tăng sự chú ý của trẻ lên 10 lần.
2. Đừng cho trẻ chơi những hoạt động có kết thúc không rõ ràng VD như vẽ có thể kéo dài bao lâu cũng được hoặc kết thúc thật nhanh nếu trẻ muốn.
3. Nếu thấy trẻ chật vật với nhiệm vụ thì có thể làm mẫu hoặc giúp trẻ để trẻ có thể hoàn thành nhiệm vụ nhanh và có thể thưởng cho trẻ vẫn cảm thấy có động cơ và có cảm giác thành công.
4. Vừa làm vừa nói VD “ấn vào cái nút”
5. Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, rõ ràng, đừng dung quá nhiều từ.

Để tăng việc nhìn vào mắt, chú ý và duy trì nhiệm vụ, nên nhớ:

- Thường xuyên luyện tập và gặp tình huống thích hợp là ôn lại cho trẻ
- Nếu bạn theo những gợi ý trên, từ từ sẽ tạo nên thói quen và trẻ sẽ thực hiện một cách tự động
- Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, rõ ràng hoặc tranh ảnh để cho trẻ biết cần phải làm gì hoặc không được làm gì
- Luôn khen ngợi nếu trẻ làm đúng.